UBND TỈNH LONG AN
SỞ Y TẾ
Số: 980/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long An, ngày 15 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục Kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ LONG AN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế của tỉnh Long An;

Theo công văn số 260/CV-BVLBP ngày 11/8/2017 về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 11 (mười một) Danh mục kỹ thuật bổ sung năm 2017 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi *(đính kèm)*.

Điều 2: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thực hiện đúng Danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 352/QĐ-SYT ngày 28/3/2016, Quyết định số 638/QĐ-SYT ngày 06/5/2016 và Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Hội đồng chuyên môn ngành Y tế, các phòng chức năng liên quan của Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC
KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH LONG AN

Huỳnh Minh Phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT

(Đính kèm theo Quyết định số 980/QĐ-SYT ngày 15 / 8 /2017)

IV. LAO

STT	TT theo chuyên khoa	Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN				ĐĂNG KÝ
				A	B	C	D	
1	1	4.30	Bơm rửa ổ lao khớp	x	x			X

XXII. HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

STT		Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN				ĐĂNG KÝ
				A	B	C	D	
			A.XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU					
2	1	22.19	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	x	x	x	x	X
3	2	22.21	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x	X
			C. TẾ BÀO HỌC					
4	3	22.120	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x		X
			D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU					
5	4	22.280	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiến đá)	x	x	x		X
6	5	22.292	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiến đá)	x	x	x		X

XXIII. HÓA SINH

STT	TT theo	Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN	ĐĂNG KÝ

	chuyên khoa			A	B	C	D	
			A. MÁU					
7	1	23.3	Định lượng Acid Uric	x	x	x		X

XXIV. VI SINH

STT		Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN				ĐĂNG KÝ
				A	B	C	D	
			A. VI KHUẨN					
8	1	24.18	AFB trực tiếp nhuộm huỳnh quang	x	x	x		X
			B. VIRUS					
9	2	24.123	HBsAb miễn dịch bán tự động	x	x	x		X

II. NỘI KHOA

STT		TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN				ĐĂNG KÝ
				A	B	C	D	
			O. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)					
10	1	655	Thay rửa hệ thống dẫn lưu màng phổi	x	x	x		X

DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁC
IV. NHI KHOA

STT		Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN				ĐĂNG KÝ
				A	B	C	D	
11	1	3.3826	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	x	x	x	x	X